

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-CTHTTHMN ngày 24/9/2025 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam về việc thành lập Hội đồng thanh lý tài sản cố định của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-CTHTTHMN ngày 25/5/2026 của Giám đốc Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam về việc phê duyệt giá thanh lý tài sản cố định do các Chi nhánh, Văn phòng đại diện và Văn phòng Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam quản lý.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện việc tổ chức bán đấu giá, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam.
- Địa chỉ: 45ABCD đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm:

- Bán thanh lý 18 hạng mục tài sản cố định và 10 hạng mục tài sản là các công cụ dụng cụ quản lý, máy móc thiết bị, vật tư thay thế... hư hỏng, đã qua sử dụng (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

- Giá khởi điểm: 1.296.553.000 đồng (Một tỷ, hai trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn đồng) – Giá trị đã bao gồm thuế GTGT, chưa bao gồm phí và lệ phí có liên quan.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

a) Tổ chức hành nghề đấu giá đăng ký tham gia lựa chọn phải có các tiêu chí theo Phụ lục I Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

được ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp (*Có phụ lục chi tiết kèm theo*).

b) Tổ chức hành nghề đấu giá đăng ký tham gia lựa chọn nộp 01 bộ hồ sơ kê khai đầy đủ và chính xác các nội dung theo nhóm tiêu chí quy định tại Điều 33, Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

4. Quy cách hồ sơ:

a) Hồ sơ bao gồm: Văn bản đề nghị tham gia lựa chọn, Phương án đấu giá, Hồ sơ năng lực, Bảng tự chấm điểm của tổ chức hành nghề đấu giá.

b) Tổ chức hành nghề đấu giá chịu trách nhiệm về các thông tin, giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

a) Thời gian: từ ngày 27/5/2026 đến ngày 29/5/2026 (*Trong giờ hành chính của ngày làm việc*).

b) Địa điểm: Trụ sở Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam, số 45ABCD đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh.


Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam sẽ có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn. Những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn, Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam không hoàn trả hồ sơ với những đơn vị không được lựa chọn.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết và nộp hồ sơ đăng ký tham gia theo quy định./.

Nơi nhận:

- CTTĐT Đấu giá tài sản quốc gia;
- Các Phó Giám đốc Cty;
- Website Cty (để đăng tải thông tin);
- Các phòng, CN, VPĐD Cty;
- Lưu: HC, TCKT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thọ

PHỤ LỤC 1
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành</i>	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	1,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	1,0
4.	Tổ chức hành nghề đấu giá có nhiều chi nhánh nhất. (Đề tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận và được tư vấn mua hồ sơ, làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá nơi gần nhất của nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước).	3,0
Tổng số điểm		100



PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH XE Ô TÔ, MÁY MÓC, THIẾT BỊ THANH LÝ

(Kèm theo Thông báo số: 178/TB-CTHTHNMN ngày 26/5/2026 của Công ty TNHH một thành viên Hoa tiêu hàng hải miền Nam)

STT	Tên vật tư	Năm đưa vào SD	ĐVT	Số lượng
I	Tài sản cố định			
1	Xe ô tô Innova 51L - 852.93	2012	Chiếc	1
2	Xe ô tô Innova 51L - 557.97	2012	Chiếc	1
3	Xe ô tô Innova 51F - 536.97	2015	Chiếc	1
4	Xe ô tô Innova 51L - 698.29	2015	Chiếc	1
5	Xe ô tô Innova 51L - 854.08	2017	Chiếc	1
6	Xe Corolla Alltis 51L-879.10	2012	Chiếc	1
7	Tàu Sông Hậu 2	1997	Chiếc	1
8	Máy thủy gắn ngoài Mercury 200 HP	2018	Cái	1
9	Máy thủy gắn ngoài Yamaha 200 HP	2015	Cái	1
10	Máy thủy gắn ngoài Yamaha 200 HP	2018	Cái	1
11	Máy thủy gắn ngoài Yamaha 200 HP	2018	Cái	1
12	Máy thủy gắn ngoài Yamaha 200 HP	2011	Cái	1
13	Máy đèn PCCC (Diesel 30KW)		Cái	1
14	Máy đèn Onan (1999)	1999	Cái	2
15	Máy Server	2015	Cái	1
16	Máy biến áp	2016	Cái	1
17	Máy photocopy (Toshiba)	2016	Cái	1
18	Bàn họp Đài Loan 1,5m x 3m	2015	Cái	1
II	Công cụ dụng cụ			
1	Máy tính bảng Ipad đã qua sử dụng	2015, 2016	Cái	38
2	Máy tính bảng Ipad đã qua sử dụng	2016- 2018	Cái	16
3	Máy vi tính để bàn (2008-2014)		Bộ	25
4	Láp máy chính (1999)	1999	Cái	02
5	Chân vịt (1999)	1999	Cái	01
6	Trục chân vịt	2014	Cái	02
III	Máy móc thiết bị			
1	Máy photocopy (Fuji Xerox)	2018	Cái	01
2	Máy lạnh (LG)	2013	Cái	01
3	Máy lạnh (Reetech)	2015	Cái	01
4	Máy lạnh (Daikin)	2015	Cái	01